TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1030**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 983/2026/TLST–HNGĐ ngày 08/7/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1988.

Căn cước công dân số 001088022900 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/6/2021.

2. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm: 1989.

Căn cước công dân số 036189006475 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021.

Cùng địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: Số B ngõ C, tổ dân phố số A N, phường Đ, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2013 tại UBND phường Đ, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội). Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn không thể cùng chung sống trong cùng một mái nhà.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]*Về con chung*: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H có 03 con chung là cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 11/6/2015 (giới tính: nữ), Nguyễn Minh Q, sinh ngày 07/5/2017 (giới tính: Nam) và Nguyễn Minh A1, sinh ngày 04/12/2025, (giới tính: Nữ). Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà A và cháu Minh A1, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3]*Về tài sản chun*g: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]*Về lệ phí ly hôn*: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H.

-Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H có 03 con chung là cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 11/6/2015 (giới tính: nữ), Nguyễn Minh Q, sinh ngày 07/5/2017 (giới tính: Nam) và Nguyễn Minh A1, sinh ngày 04/12/2025, (giới tính: Nữ). Ly hôn, giao cháu Nguyễn Hà A và Nguyễn Minh A1 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C và chị H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh C đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000648 ngày 08/7/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường Đ, TP Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân